TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và khoản 4 Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc Ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Nguyên đơn: Anh K L, sinh năm 1990. CCCD số 038090014271 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12-10-2018. Nơi thường trú: A24411, HH2A, khu đô thị mới D N, phường Y N, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Đ T H P, sinh năm 1993. Hộ chiếu số C6175651 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/10/2018. HKTT: A24411, HH2A, khu đô thị mới D N, phường Y N, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh K L và chị Đ T H P đăng ký kết hôn ngày 19/12/2013 tại UBND xã T K, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về tình cách, lối sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu K T N, sinh ngày 25/10/2014. Hiện cháu N đang ở với anh K L. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao cháu N cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L và chị P đều xác định vợ chồng không tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh L và chị P đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2] Các đương sự thống nhất về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, cụ thể:

- Anh K L và chị Đ T H P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K L và chị Đ T H P có 01 con chung cháu K T N, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao cháu K T N cho anh K L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04-4-2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K L và chị Đ T H P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K L và chị Đ T H P có 01 con chung cháu K T N, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao cháu K T N cho anh K L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị P cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).

2. Về án phí Tòa án: Anh K L chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014867 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh K L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND TP. Hà Nội;
- UBND xã Thiệu Khánh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết